

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc điều chỉnh kinh phí năm 2024.

Căn cứ các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị trực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa với tổng số kinh phí **2.151.633.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm năm mươi một nghìn sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng), chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, thanh toán và quyết toán đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN Đắk Nông;
- Phòng TC-KH TP;
- Lưu VT,(Tr).

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Xuân

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa
 Chương: 622

PHỤ LỤC
Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Đơn vị	Tổng số thu, chi phí, lệ phí			Dự toán chi NSNN	
		Thu	Chi	Nộp NS	Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông	Điều chỉnh tăng kinh phí Nghị số 20/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông
A.	DỰ TOÁN CHI NSNN				(2.151.633)	2.151.633
I.	Loại chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				(2.151.633)	2.151.633
1.	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				0	0
2.	Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ				(2.151.633)	2.151.633
I	Giáo dục mầm non (Loại 070 khoản 071)				(289.146)	396.800
1	Hoa Bưởi				(33.030)	24.800
2	Hoa Hướng Dương				(147.443)	74.400
3	Hoa Phượng Vàng				(54.249)	49.600
4	Hoa Sen				0	148.800
5	Sơn Ca				(27.300)	24.800
6	Tân Lập Thành				0	24.800
7	Hoa Lan				(27.124)	24.800
8	Họa Mi				0	24.800
II	Giáo dục tiểu học (Loại 070 khoản 072)				(1.293.516)	793.600
1	Võ Thị Sáu				(81.860)	99.200
2	Hà Huy Tập				(155.103)	99.200
3	Lê Hồng Phong				(66.230)	99.200
4	Nguyễn Bá Ngọc				(67.794)	124.000
5	Nguyễn Viết Xuân				(39.895)	0
6	N'Trang Long				(27.145)	24.800
7	Phan Chu Trinh				(93.530)	0



8	Thăng Long				(87.355)	124.000
9	Minh Khai				(27.120)	49.600
10	Tô Hiệu				(237.340)	74.400
11	Trần Quốc Toàn				(27.120)	49.600
12	Phan Đình Giót				(63.476)	0
13	Trần Văn Ôn				(167.820)	24.800
14	Bế Văn Đàn				(151.728)	24.800
III	Giáo dục trung học cơ sở (Loại 070 khoản 073)				(568.971)	961.233
1	Nguyễn Bình Khiêm				(151.024)	294.620
2	Phan Bội Châu				(54.295)	49.600
3	Nguyễn Chí Thanh				(40.678)	24.800
4	Nguyễn Tất Thành				(79.781)	344.213
5	Trần Phú				(89.833)	124.000
6	Phan Đình Giót				(108.522)	99.200
7	Trần Văn Ôn				(18.645)	24.800
8	Bế Văn Đàn				(26.193)	0

(Bằng chữ: Hai tỷ một trăm năm mươi một nghìn sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng)¹.



¹ Ghi chú: Định mức tính: $6.200.000 \times 87 = 2.157.600.000đ$, số kinh phí chênh lệch $5.967.000đ$ trừ tại trường THCS Nguyễn Bình Khiêm số tiền $2.980.000đ$ và trường THCS Nguyễn Tất Thành số tiền $2.987.000đ$.

Số: 242/QĐ-GDDĐT

Gia Nghĩa, ngày 14 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi, bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-GDDĐT ngày 30/12/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa về việc thu hồi, bổ sung kinh phí năm 2024.

Căn cứ Tờ trình của các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi, bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa, như sau:

1. Thu hồi dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 do không còn nhu cầu sử dụng với số kinh phí 307.454.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

2. Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi cho các đơn vị giáo dục công lập trực thuộc với số kinh phí 11.232.000 đồng (Bằng chữ: Mười một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng).

* Nguồn kinh phí bổ sung: Từ nguồn thu hồi dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 được giao theo Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu hồi, bổ sung, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 1,3;
- KBNN Đăk Nông;
- Phòng TC-KH TP;
- Lưu VT,(TD).

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Xuân

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

Chương: 622



PHỤ LỤC 01

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(V/v thu hồi, bổ sung kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo)

Ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-GDĐT ngày 14/11/2024

ĐVT: Đồng

STT	Tên đơn vị/ Nội dung	Tổng số	
		Thu hồi	Bổ sung
A	Sự nghiệp giáo dục, đào tạo	(307.454.000)	11.232.000
I	Sự nghiệp giáo dục mầm non	(107.550.000)	
1	Trường Mầm non Hoa Bưởi	(1.170.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(1.170.000)	
2	Trường Mầm non Hoa Cúc	(2.940.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(160.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(2.780.000)	
3	Trường Mầm non Hoa Hướng Dương	(1.350.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.350.000)	
4	Trường Mầm non Hoa Phượng Vàng	(12.530.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(3.680.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(2.100.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(6.750.000)	
5	Trường Mầm non Hoa Sen	(600.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(600.000)	
6	Trường Mầm non Tân Lập Thành	(27.230.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(6.150.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(8.480.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(12.600.000)	
7	Trường Mầm non Hoa Lan	(21.420.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(8.640.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(4.680.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(8.100.000)	



8	Trường Mầm non Hòa Mi	(40.310.000)	
	Hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP	(18.880.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(7.750.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(13.680.000)	
II	Sự nghiệp giáo dục tiểu học	(118.330.000)	4.320.000
1	Trường Tiểu học Hà Huy Tập	(1.500.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.500.000)	
2	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	(6.150.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(6.150.000)	
3	Trường Tiểu học N'Trang Long	(49.370.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(9.750.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(11.700.000)	
	Học bổng, chi phí học tập học sinh khuyết tật TTLT số 42	(27.920.000)	
4	Trường Tiểu học Thăng Long	(3.900.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(2.100.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(1.800.000)	
5	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	(20.110.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(6.150.000)	
	Học bổng, chi phí học tập học sinh khuyết tật TTLT số 42	(13.960.000)	
6	Trường Tiểu học Tô Hiệu	(9.700.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(9.700.000)	
7	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	(7.050.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(2.100.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(4.950.000)	
8	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	(9.300.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(9.300.000)	
9	Trường TH&THCS Trần Văn Ôn	(1.800.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.800.000)	
10	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn	(9.450.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(9.450.000)	

11	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong		4.320.000
	Hỗ trợ học sinh theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Chính phủ		4.320.000
III	Sự nghiệp giáo dục THCS	(81.574.000)	6.912.000
1	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	(27.250.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(27.250.000)	
2	Trường THCS Phan Bội Châu	(6.150.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(6.150.000)	
3	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	(7.500.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(7.500.000)	
4	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh	(6.750.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(6.750.000)	
5	Trường THCS Trần Phú	(2.550.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(2.550.000)	
6	Trường TH&THCS Phan Đình Giót	(4.974.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.730.000)	
	Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật TTLT số 42	(3.244.000)	
7	Trường TH&THCS Trần Văn Ôn	(3.450.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(1.950.000)	
	Hỗ trợ chi phí học tập theo NQ 11/2022/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông	(1.500.000)	
8	Trường TH&THCS Bế Văn Đàn	(22.950.000)	
	Miễn giảm, cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021/NĐ-CP	(22.950.000)	
9	Trường THCS Trần Phú		6.912.000
	Hỗ trợ học sinh theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP		6.912.000

